

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 313/2018/QĐST - HNGĐ

Biên Hòa, ngày 19 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 2499/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.**

Địa chỉ: Số nhà 32/34, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Đậu Quang T, sinh năm 1968.**

Hộ khẩu thường trú: 15/71, khu phố 11, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 47H7, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đậu Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đậu Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đậu Quốc K, sinh ngày 02/9/2016. Các bên thống nhất giao cháu Quốc K cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Từ tháng 4 năm 2018, ông Đậu Quang T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đậu Quốc K mỗi tháng 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Đậu Quang T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 150.000đ hôn nhân gia đình và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 003472 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Biên Hòa.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đậu Quang T chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự TP. B (1);
- UBND phường T, TP. B (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án–VP (3)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký